

Số: 110/TM-BVUB

Bắc Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ - BVUB ngày 29/8/2024 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục, số lượng: Mua sắm đồ vải năm 2024.

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang mời các đơn vị cung ứng có đủ kinh nghiệm, năng lực tham gia báo giá gói Mua sắm đồ vải năm 2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang với nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm đồ vải năm 2024 (Có Danh mục chi tiết kèm theo).
2. Báo giá đề nghị cung cấp
 - Báo giá chỉ được xem xét khi điền chính xác các nội dung theo biểu mẫu gửi kèm.
 - Bản cứng báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận và đóng dấu đủ từng trang của báo giá và gửi về Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang; bản điện tử gửi về địa chỉ hòm thư bvubuou@bacgiang.gov.vn
3. Thời gian, địa điểm nhận báo giá
 - Thời gian: Trước 10h00' ngày 06 tháng 9 năm 2024.
 - Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang (Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang).
 - Điện thoại: 0204 3666 222/0832 765 683 (Đ/c Yển)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải Website bệnh viện;
- Lưu VT, Hồ sơ.



Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 1:
Danh mục, số lượng Mua sắm đồ vải năm 2024
(Kèm theo Thư mời số 10/TM-BVUB ngày 29 /8/2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
1	Trang phục Bác sĩ (gồm áo, quần)	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: Kaki chun co dãn 4 chiều 2. Kiểu dáng: - Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo cán bộ. Trên ngực áo có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: - Khối lượng (g/m²): 251±0,5 - Mật độ vải(sợi/10cm): dọc 491±1; ngang 300±1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): polyester: 73,4±0,5; Rayon: 24,3±0,5; spandex: 2,3±0,5	Bộ	144	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
2	Trang phục điều dưỡng viên (gồm áo, quần)	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Kaki chun co dẫn 4 chiều 2. Kiểu dáng: - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái; - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm. - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo cán bộ. Trên ngực áo có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng (g/m²): 251±0,5 - Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 491±1; ngang 300±1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): polyester: 73,4±0,5; Rayon: 24,3±0,5; spandex: 2,3±0,5	Bộ	166	
3	Trang phục Dược sĩ (gồm áo, quần)	1. Chất liệu, màu sắc - Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Kaki chun co dẫn 4 chiều 2. Kiểu dáng: - Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.	Bộ	24	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
		- Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo cán bộ. Trên ngực áo có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng (g/m²): 251±0,5 - Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 491±1; ngang 300±1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): polyester: 73,4±0,5; Rayon: 24,3±0,5; spandex: 2,3±0,5			
4	Trang phục của hành chính (gồm áo, quần)	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Kaki chun co dân 4 chiều 2. Kiểu dáng: - Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. - Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo cán bộ. Trên ngực áo có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng (g/m²): 251±0,5 - Mật độ vải(sợi/10cm): dọc 491±1; ngang 300±1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): polyester: 73,4±0,5; Rayon: 24,3±0,5; spandex: 2,3±0,5	Bộ	68	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
5	Trang phục của KTV, cử nhân, kỹ sư, và các chức danh làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng (gồm quần, áo)	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Kaki chun co giãn 4 chiều 2. Kiểu dáng: - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo cán bộ. Trên ngực áo có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng (g/m²): 251±0,5 - Mật độ vải(sợi/10cm): dọc 491±1; ngang 300±1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): polyester: 73,4±0,5; Rayon: 24,3±0,5; spandex: 2,3±0,5	Bộ	80	
6	Trang phục KTV thiết bị y tế, điện nước, lái xe (bao gồm áo, quần)	1. Chất liệu, màu sắc - Màu sắc: Màu tím than - Chất liệu: Kaki chun co giãn 4 chiều 2. Kiểu dáng: - Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài bên trên ngực trái. - Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	Bộ	10	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
		- May theo số đo cán bộ. Trên ngực áo có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng (g/m ²): 251±0.5 - Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 491±1; Ngang: 300±1 - Định tính, định lượng (%): Polyester: 73,4±0,5; Rayon: 24,3±0,5; Spandex: 2,3±0,5			
7	Quần áo bệnh nhân người lớn (bao gồm áo, quần)	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Kẽ sọc xanh - Chất liệu: Vải Kate hoặc tương đương. 2. Kiểu dáng, kích cỡ: - Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. - Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau. - May theo size, có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng vải (g/m ²): 161.4 ± 0.5 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 276 ± 0.5; Ngang 286 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; Cotton : 35 ± 1	Bộ	300	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
8	Áo choàng phẫu thuật	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu tím - Chất liệu: Vải Kaki 2. Kiểu dáng may: Áo dài tay, chiều dài qua gối 20 đến 30cm, bo chun tay (trong chun ngoài vải) dây buộc phía sau lưng, may liền khấu trang có dây buộc phía sau. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Khối lượng (g/m ²): 231± 0.5 - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 458 ±1; Ngang : 234 ±1 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 60± 5; Cotton: 40±5	Cái	50	
9	Quần áo cổ tim (bao gồm áo, quần)	1. Chất liệu, màu sắc - Màu sắc: Màu xanh - Chất liệu: Kate ford 2. Kiểu dáng: - Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. - Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo size, có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng vải (g/m ²): 170 ± 0.5 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 280 ± 1 ; Ngang 276 ±1 - Thành phần: Polyeste: 60± 6; Cotton: 40± 6	Cái	150	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
10	Quần thùng lỗ	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Kẽ xanh trắng. - Chất liệu: Vải Kate ford hoặc tương đương. 2. Kiểu dáng, kích cỡ: - Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau. May theo size, có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng vải (g/m ²): 161.4 ± 0.5 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 276 ± 1; Ngang 286 ± 1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65 ± 1; Cotton: 35 ± 1	Chiếc	50	
11	Săng vải 1,6x1,6m gấp	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kaki màu xanh cỏ vịt 2. Kích thước: 1,6x1,6m; may 2 lớp. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Khối lượng (g/m ²): 231 ± 0.5 - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 458 ± 1; Ngang : 234 ± 1 - Thành phần nguyên liệu (%) + Polyester: 60 ± 5 + Cotton: 40 ± 5	Cái	50	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
12	Săng vải 0,8x0,8m thường	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kaki màu xanh cỏ vệt 2. Kích thước: 0,8x0,8m may 1 lớp. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Khối lượng (g/m ²): 231± 0.5 - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 458 ±1; Ngang : 234 ±1 - Thành phần nguyên liệu (%) + Polyeste: 60± 5 + Cotton: 40± 5	Cái	150	
13	Săng vải 1,6x1,6m thường	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kaki màu xanh cỏ vệt 2. Kích thước: 1,6x1,6m may 1 lớp. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Khối lượng (g/m ²): 231± 0.5 - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 458 ±1; Ngang : 234 ±1 - Thành phần nguyên liệu (%) + Polyeste: 60± 5 + Cotton: 40± 5	Cái	150	
14	Chăn cho bệnh nhân	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu xanh hòa bình - Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương 2. Kích thước: 1,2 x 1,9m 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Thành phần: Polyeste: 60± 6; Cotton: 40± 6	Cái	200	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
		- Khối lượng vải (g/m²): 170 ± 0.5 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 280 ± 1 ; Ngang 276 ± 1 4. Quy cách và kiểu dáng: - Kiểu dáng: Chăn hình chữ nhật, trần vi tính một mặt, có may khe để dễ dàng tra vào và tháo ra ruột chăn. Ở bốn góc có may sẵn dây buộc cố định ruột chăn. Góc chăn có in logo bệnh viện			
15	Ga trải giường cho bệnh nhân 1,2x2,5m	1. Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: màu xanh hòa bình - Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương 2. Kích thước: 1,2 x 2,5m 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Thành phần: Polyeste: 60± 6; Cotton: 40± 6 - Khối lượng vải (g/m²): 170 ± 0.5 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 280 ± 1 ; Ngang 276 ± 1 4. Quy cách và kiểu dáng: - Kiểu dáng: May bo viền chun rộng 2,5cm xung quanh.	Cái	300	
16	Đệm giường bệnh nhân	1. Chất liệu, màu sắc: Đệm tiêu chuẩn, được chia thành hai khúc, bao gồm hai lớp. - Lót ruột bằng mút xốp chống xẹp, màu trắng, được liên kết chắc chắn, đảm bảo độ êm, phẳng tạo cảm giác thoải mái cho bệnh nhân.	Chiếc	68	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
		- Lớp vỏ giả da bên ngoài màu ghi xám. Đường may kín, chống thấm nước, dích, không bám bẩn, dễ dàng làm sạch. 2. Kích thước: 190x90x5cm 3. Quy cách và kiểu dáng: Có khúc gấp chiều dài 60cm, có phéc mơ tựa kéo dọc thân đệm.			

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ ĐKKD.....
Số điện thoại:; Email:.....
Người liên hệ:....., Số điện thoại:.....Email:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)

Ghi chú:

Tiêu chuẩn chất lượng: Hàng mới 100%.

Đơn giá đã bao gồm: thuế VAT, chi phí lắp đặt, vận chuyển, chi phí khác.

Quần áo công tác tiến hành may đo cho từng cán bộ, tỷ lệ áo dài tay/ngắn tay: 50/50.

...

Thời hạn của báo giá:.....

....., ngày..... tháng năm 20...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)